

Bản án số: **88/2017/DS - ST.**

Ngày: 12/12/2017.

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng góp hụi”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khanh.

2. Ông Trần Xương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thanh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2017/TLST - DS, ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2017/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2017/QĐST-DS, ngày 28/11/2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Hà Văn Đ**, sinh năm 1942

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

* Bị đơn: Bà **Châu Thị Kiều T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện ngày 09/10/2017, tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải cùng ngày 10/11/2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hà Văn Đ trình bày: Ông là thành viên, bà Châu Thị Kiều T là chủ hụi, ông Đ có tham gia góp hụi mùa (04 tháng) với bà T 01 dầy 1.000.000 đồng, khai ngày 24/03/2012 ÂL, có 19 phần. Dầy hụi này ông Đ đã góp được 12 kỳ với tổng số tiền vốn là 8.000.000 đồng thì hụi bị bể, sau khi bể hụi thì bà T có trả cho ông Đ 1.000.000 đồng và hiện nay bà T còn nợ ông 7.000.000 đồng.

Nay ông Đ yêu cầu bà T trả cho ông số tiền hụi đã góp còn nợ lại 7.000.000 đồng và trả trong thời gian ngắn.

* Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng ngày 10/11/2017 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Châu Thị Kiều T thừa nhận hiện nay còn nợ ông Đ số tiền vốn gốc là 7.000.000 đồng, nhưng xin trả mỗi vụ lúa là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, vì hiện nay gia đình đang gặp khó khăn không có khả năng trả 01 lần cho ông Đ.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa sơ thẩm có ý kiến phát biểu nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 BLDS và Điều 29 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường; xử buộc bà Châu Thị Kiều T trả cho ông Đ số tiền hụi đã tham gia góp là 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại Tòa ông Đ không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung vụ án: Bà Châu Thị Kiều T làm chủ hụi, ông Hà Văn Đ là thành viên; ông Đ có tham gia góp 01 dây hụi mùa (04 tháng), hụi 1.000.000 đồng, mở hụi ngày 24/03/2012 ÂL. Dây hụi này ông Đ đã góp được 12 phần thì hụi bị bể, hiện nay bà T còn nợ ông Đ tiền hụi 7.000.000 đồng vốn.

Nay ông Đ yêu cầu bà T trả số tiền trên trong thời gian ngắn; phía bà T đồng ý trả cho ông Đ số tiền hụi gốc 7.000.000 đồng, nhưng xin trả mỗi vụ lúa là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. **Xét thấy**, trong quá trình giải quyết vụ án; tại biên bản lấy lời khai, hòa giải cùng ngày 10/11/2017 và tại tòa hôm nay, bà T thừa nhận còn nợ ông Đ tiền hụi đã góp vốn là 7.000.000 đồng. Do đó, có căn cứ khẳng định bà T còn nợ ông Đ số tiền hụi là 7.000.000 đồng.

[2]. Xét về hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng góp hụi giữa các bên đương sự nhận thấy: Ông Đ và bà T là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]. Xét về lỗi: Bà T là người có lỗi, vì đã vi phạm nghĩa vụ không giao hối cho ông Đ, chính việc vi phạm nghĩa vụ của bà T đã gây thiệt thòi đến quyền lợi của ông Đ. Do đó, bà T phải có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền hối gốc là 7.000.000 đồng theo quy định tại Điều 471 BLDS và Điều 29 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hối, biếu, phường. Tuy nhiên, tại Toà ông Đ không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu của bà T cho rằng do hoàn cảnh kinh tế của gia đình hiện nay khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bà T trả mỗi mỗi vụ lú là 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ. **Xét thấy**, yêu cầu này của bà T không được ông Đ đồng ý và thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án sau này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bà Châu Thị Kiều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 đồng. Ông Hà Văn Đ không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 12 khoản 1 điểm đ (Người cao tuổi) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Căn cứ [Điều 357, Điều 471 của Bộ luật dân sự](#);
- Căn cứ [Điều 29 của Nghị định số:144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hối, biếu, phường](#);
- Căn cứ [các Điều 12 khoản 1 điểm đ, Điều 26 khoản 2 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án](#);
- Căn cứ [Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014](#).

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Đ. Xử buộc bà Châu Thị Kiều T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Hà Văn Đ số tiền hối vốn là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Châu Thị Kiều T phải **chịu là 350.000 đồng**;

2.2. Ông Hà Văn Đ không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.

Hồ Văn Phụng